

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỚI LAI,
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 96/2021/DS-ST

Ngày: 23-6-2021

V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI LAI, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Mẫn.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phan Tấn Lạc.

2. Ông Lý Văn Til.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tường – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Ông Bùi Văn Lư – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 6 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 14/2019/TLST-DS ngày 21 tháng 01 năm 2019 về “tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 270/2021/QĐXXST-DS ngày 10 tháng 5 năm 2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP ĐNA.

Địa chỉ: Số 25 TrHĐ, phường PCT, quận HK, thành phố H.

Đại diện hợp pháp:

1/ Ông Lương Văn H (Vắng mặt).

Chức vụ: Giám đốc Xử lý nợ địa bàn miền Nam 1.

2/ Ông Trần Quốc H (Có mặt).

Chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ (Theo Giấy ủy quyền ngày 12/9/2018).

Bị đơn: Bà Trần Thị Hồng G (Vắng mặt).

Địa chỉ: ấp TrTh, xã TrTh, huyện ThL, thành phố C.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Trần Văn B (Có yêu cầu vắng mặt), Bà Nguyễn Hồng Ch (Có yêu cầu vắng mặt).

Cùng địa chỉ: ấp TrTh, xã TrTh, huyện ThL, thành phố C.

- Ông Nguyễn Văn L (Có yêu cầu vắng mặt).

Địa chỉ: ấp TrTh, xã TrTh, huyện ThL, thành phố C.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án, đại diện hợp pháp của Ngân hàng TMCP DNA (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) trình bày: Ngày 19/01/2017 Ngân hàng ký Hợp đồng tín dụng ngắn hạn số 00217/HĐTD-NH-CN (sau đây gọi tắt là hợp đồng tín dụng) cho Bà G vay 100.000.000 đồng bổ sung vốn kinh doanh trái, thời hạn 12 tháng kể từ ngày 19/01/2017 đến ngày 19/01/2018. Lãi suất, kỳ hạn trả nợ gốc, lãi được thỏa thuận tại Điều 02, Điều 05 của hợp đồng. Để đảm bảo nợ vay của bà, Ông Trần Văn B và Bà Nguyễn Hồng Ch đăng ký Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 00217/HĐTC-QSĐĐ-CN ngày 19/01/2017 (sau đây gọi tắt là hợp đồng thế chấp) thế chấp quyền sử dụng đất thuộc Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số AL 496168; Sổ vào sổ: H01356 do Ủy ban nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ cấp ngày 05/5/2008 cho Ông Trần Văn B diện tích: 1.343m² (ONT+LNK), Thửa số 62, Tờ bản đồ số 5, địa chỉ đất tại ấp Trường Thắng, xã Trường Thành, huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ (Nay là ấp Trường Thắng, xã Trường Thành, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ).

Quá trình thực hiện hợp đồng, sau khi rút vốn vay Bà G chỉ đóng lãi được 03 tháng 3.060.785 đồng, từ đó đến nay không trả gốc, lãi mặc dù đã nhiều lần nhắc nhở, đôn đốc. Hiện tại khoản vay đã hết thời hạn vay, chuyển nợ quá hạn nhưng kể từ khi khởi kiện đến nay Bà G bỏ mặc, không hề quan tâm khắc phục trả nợ cho Ngân hàng. Ngân hàng yêu cầu Bà G phải trả nợ vay gốc, lãi tính đến ngày 23/6/2021 tổng số tiền 171.672.548 đồng (gồm nợ gốc: 100.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn 9.072.548 đồng, lãi quá hạn gốc 62.600.000 đồng) và trả lãi tiếp tục theo thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng kể từ ngày 24/6/2021 cho đến khi trả hết nợ. Trường hợp không trả Ngân hàng được quyền yêu cầu phát mãi tài sản bảo đảm của Ông B, Bà Ch thu hồi nợ.

Bị đơn Bà G trình bày: Thừa nhận có ký hợp đồng tín dụng, rút hết vốn vay, trả lãi như Ngân hàng trình bày. Do làm ăn thua lỗ nên không có khả năng trả một phần lãi, nợ gốc chưa trả. Do hoàn cảnh gia đình khó khăn bà đề nghị xét giảm lãi và trả 2.500.000 đồng/tháng hoặc 3.500.000 đồng/tháng (Bút lục 30-31, 40).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông B, Bà Ch thống nhất Bà G có vay Ngân hàng với số tiền như trên. Để bảo đảm nghĩa vụ trả nợ của Bà G, ông bà ký hợp đồng thế chấp tài sản của ông bà cho Ngân hàng. Nay Bà G không có khả năng trả nợ thì khi phát mãi ông bà yêu cầu phát mãi một phần đất cây lâu năm, không phát mãi đất ở và căn nhà trên đất, nếu tiền còn dư thì ông bà nhận vì hiện không có chỗ ở nào khác, đây là chỗ ở duy nhất của ông bà, các con cháu (Bút lục 43-44).

Ông L trình bày: Vào khoảng tháng 4 hoặc 5/2019 ông có đất bằng giấy tay của Ông B, Bà Ch diện tích 700m² thuộc Thửa 62 với số tiền 15.000.000 đồng, khi có đất không thỏa thuận thời hạn mà khi nào ông bà có tiền chuộc lại thì trả đất. Nay ông không yêu cầu Tòa án giải quyết việc có đất này, ông cùng với Ông B, Bà Ch tự thỏa thuận. Ông yêu cầu giải quyết, xét xử vắng mặt (Bút lục 61).

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tiến hành xem xét, thẩm định tại chỗ đối với tài sản thế chấp các ông bà thống nhất không yêu cầu đo đạc diện tích đất (Bút lục 63).

Diễn biến tại phiên tòa, đại diện Ngân hàng giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, cập nhật tiền nợ gốc, lãi tính đến ngày ngày 23/6/2021 tổng số tiền 171.672.548 đồng (gồm nợ gốc: 100.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn 9.072.548 đồng, lãi quá hạn gốc 62.600.000 đồng) và trả lãi tiếp tục theo thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng kể từ ngày 24/6/2021 cho đến khi trả hết nợ. Trường hợp không trả Ngân hàng được quyền yêu cầu phát mãi tài sản bảo đảm của Ông B, Bà Ch thu hồi nợ.

Bà G, Ông B, Ông L vắng mặt. Bà Ch thống nhất lời trình bày của đại diện Ngân hàng về nợ vay gốc, lãi và tài sản thế chấp của các ông bà. Do làm ăn thua lỗ Bà G không có khả năng trả nợ phải đi làm ăn xa nên đề nghị được xét giảm lãi, trả dần trong thời hạn 02 năm.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và đương sự: Giai đoạn chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, Thẩm phán, Thư ký tòa án cũng như Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và đương sự thực hiện đúng theo quy định tại các Điều 26, 35, 39, 68, Điều 93 đến Điều 97, 195, 196, và 203 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, tuy nhiên còn vi phạm Điều 203 của Bộ luật này do quá thời hạn chuẩn bị xét xử.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Quá trình giải quyết vụ án, cả cứ lời trình bày của đại diện Ngân hàng, Bà G, Ông B, Bà Ch, Ông L được thẩm tra công khai tại phiên tòa thấy rằng Bà G đã vay tín dụng của Ngân hàng và đã sử dụng hết số tiền trên nhưng chỉ đóng lãi được một phần, còn lại vi phạm từ đó đến nay nên yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng là có căn cứ chấp nhận, đề nghị Hội đồng xét xử buộc Bà G phải trả cho Ngân hàng số tiền tính đến ngày 23/6/2021 như Ngân hàng cấp

nhật, yêu cầu. Trường hợp tiếp tục vi phạm Ngân hàng được quyền phát mãi tài sản thế chấp thu hồi nợ. Về chi phí tố tụng, án phí Bà G chịu theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét công khai tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Bà G cư trú tại huyện Thới Lai phát sinh quan hệ vay tiền với Ngân hàng, quá trình thực hiện hợp đồng bà vi phạm nghĩa vụ trả nợ Ngân hàng khởi kiện, Tòa án thụ lý giải quyết tranh chấp hợp đồng tín dụng theo thẩm quyền, quan hệ pháp luật được quy định tại Khoản 5 Điều 26, Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 và điểm a Khoản 3 Điều 98 của Luật Các tổ chức tín dụng.

[2] Bà G, Ông B, Ông L có yêu cầu xét xử vắng mặt, căn cứ các Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 Hội đồng xét xử tiến hành mở phiên tòa xét xử vụ án.

[3] Hợp đồng tín dụng, Hợp đồng thế chấp ngày 19/01/2017 được các bên tự nguyện thỏa thuận xác lập, được chứng thực đăng ký thế chấp theo quy định nên được xem là chứng cứ trong vụ án theo Khoản 2 Điều 92, Điều 93 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Quá trình thực hiện hợp đồng bà chỉ trả một phần lãi, toàn bộ nợ gốc và nợ lãi còn lại vi phạm, đến nay thời hạn của hợp đồng đã hết nhưng bà vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ vay gốc và lãi. Căn cứ quy định tại Khoản 2 Điều 95 của Luật Các tổ chức tín dụng và Điều 357 Bộ luật Dân sự 2015 có đủ chứng cứ khẳng định bà vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên bà phải có trách nhiệm trả cho Ngân hàng số tiền còn nợ tính đến ngày 23/6/2021 là 171.672.548 đồng (gồm nợ gốc: 100.000.000 đồng, nợ lãi trong hạn 9.072.548 đồng, lãi quá hạn gốc 62.600.000 đồng). Ngoài ra, bà còn phải tiếp tục trả lãi theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng kể từ ngày 24/6/2021 cho đến khi trả hết nợ.

[4] Trường hợp Bà G tiếp tục vi phạm nghĩa vụ trả nợ, Ngân hàng có quyền yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp thu hồi nợ theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 00217/HĐTC-QSĐĐ-CN là quyền sử dụng đất thuộc Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số AL 496168; Số vào sổ: H01356 do Ủy ban nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ cấp ngày 05/5/2008 cho Ông Trần Văn B diện tích: 1.343m² (ONT+LNK), Thửa số 62, Tờ bản đồ số 5, địa chỉ đất tại ấp Trường Thắng, xã Trường Thành, huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ (Nay là ấp Trường Thắng, xã Trường Thành, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ).

[5] Về chi phí tố tụng và án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng có căn cứ chấp nhận nên Bà G phải chịu 3.000.000 đồng chi phí đo đạc,

định giá tài sản, Ngân hàng đã tạm ứng nên bà phải hoàn trả số tiền này lại cho Ngân hàng. Ngoài ra, bà còn phải chịu 4.292.000 đồng (đã xem xét giảm 50% theo Đơn ngày 26/02/2019), Ngân hàng được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp 3.052.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/003050 ngày 17/01/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thới Lai.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 5 Điều 26; Khoản 1 Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39; Khoản 2 Điều 92; Điều 93; Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Điều 357 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Khoản 2 Điều 95, điểm a Khoản 3 Điều 98 của Luật Các tổ chức tín dụng.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP DNA.

Buộc Bà Trần Thị Hồng G phải trả cho Ngân hàng TMCP DNA 171.672.548 đồng và tiếp tục trả lãi theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng ngắn hạn số 00217/HĐTD-NH-CN ngày 19/01/2017 kể từ ngày 24/6/2021 cho đến khi trả hết nợ.

Trường hợp bà vi phạm nghĩa vụ trả nợ, Ngân hàng có quyền yêu cầu phát mãi tài sản thế chấp thu hồi nợ theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 00217/HĐTC-QSDĐ-CN là quyền sử dụng đất thuộc Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất số AL 496168; Số vào sổ: H01356 do Ủy ban nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ cấp ngày 05/5/2008 cho Ông Trần Văn B diện tích: 1.343m² (ONT+LNK), Thửa số 62, Tờ bản đồ số 5, địa chỉ đất tại ấp Trường Thắng, xã Trường Thành, huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ (Nay là ấp Trường Thắng, xã Trường Thành, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ).

Về chi phí tố tụng và án phí dân sự sơ thẩm: Bà G hoàn trả cho Ngân hàng 3.000.000 đồng chi phí đo đạc, định giá tài sản và phải chịu 4.292.000 đồng (đã xem xét giảm 50% theo Đơn ngày 26/02/2019). Ngân hàng được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp 3.052.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/003050 ngày 17/01/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thới Lai.

Về quyền kháng cáo và quyền yêu cầu thi hành án: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự không có mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày bản án, quyết định được giao cho họ hoặc bản án, quyết định được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Toà án nhân dân Tp. Cần Thơ;
- Viện kiểm sát nhân dân Tp. Cần Thơ;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Chi cục Thi hành án dân sự H. Thới Lai;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án (TC: 12).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Nguyễn Minh Mẫn